

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST
Ngày 28-9-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ninh

Ông Đinh Xuân Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22-9-2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Quách Thị L, sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 2 (nay là tổ dân phố C), phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Anh Đinh Xuân K, sinh năm 1991, nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 2 (nay là tổ dân phố C), phường N, quận Đ, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố 8, phường V, quận Đ, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 20-7-2020, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Quách Thị L trình bày:

- Về hôn nhân: Chị xây dựng hạnh phúc với anh Đinh Xuân K trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 14-5-2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình anh K tại tổ dân phố 8, Vạn Hương, Đồ Sơn được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng khác nhau về quan điểm

sống, không tin tưởng nhau, anh K sống không chung thủy với chị nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn giữa chị và anh K ngày càng trầm trọng. Từ tháng 6-2019 đến nay, chị và anh K đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, xin được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Chị và anh K có 01 con chung là cháu Đinh Thị Phương T, sinh ngày 01-11-2012. Chị nhận nuôi cháu T, hiện chị đang làm công nhân, thu nhập hàng tháng được khoảng 8.000.000 đồng/tháng, chị sống cùng bố mẹ tại Ninh Bình có nhà cửa rộng rãi. Chị có thời gian chăm sóc cháu T nên rất muốn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, chị và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đinh Xuân K trình bày:

- Về hôn nhân: Anh xây dựng hạnh phúc với chị L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 14-5-2012. Anh và chị L chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh và chị L có nhiều điểm không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Hai bên gia đình đã khuyên giải nhưng chị L không nghe và chị đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Đồi Mít, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình sống từ đó đến nay. Từ thời gian đó, vợ chồng đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi, không còn liên quan về tình cảm và kinh tế. Nay, chị L làm đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh, anh thấy vợ chồng đã không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn với chị L.

- Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Đinh Thị Phương T, sinh ngày 01-11-2012. Anh K trình bày anh làm đầu bếp tại Nhà hàng Phương Đông thuộc Công ty TNHH Dịch vụ Nam Á tại Hải Phòng thu nhập được khoảng 12.000.000 đồng/tháng. Ly hôn, anh nhận nuôi cháu T, anh và chị L không thể thỏa thuận được về việc nuôi con nên đề nghị Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con, anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị L và anh K.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị L xin ly hôn với anh K.

Về nuôi con chung: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung, chị L và anh K tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị L và anh K không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, chị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con, bị đơn là anh Đinh Xuân K, ĐKKHTT tại: Tổ dân phố 2 (nay là tổ dân phố Cộng Lực), phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Tổ dân phố 8, phường Vạn Hương, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên toà, nguyên đơn là chị Quách Thị L vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn là anh Đinh Xuân K vắng mặt nhưng đã vắng mặt tại phiên tòa ngày 22-9-2020, anh K đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh K.

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng vào ngày 14-5-2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

[4] Các tài liệu, chứng cứ xác định mà Tòa án thu thập được xác định: Chị L và anh K kết hôn từ năm 2012. Anh, chị chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do chị L và anh K khác nhau về quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Bản thân anh, chị đã tự tìm cách khắc phục, giải quyết mâu thuẫn để chung sống hạnh phúc, cùng nuôi dạy con cái; hai bên gia đình cũng đã tích cực tác động, khuyên giải nhưng tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh K vẫn không thể cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 6-2019 đến nay, anh, chị đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc nhau và bỏ mặc nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải cho chị L và anh K, anh, chị đã đến tham gia hòa giải nhưng đều đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị L và anh K đã sống ly thân, không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không tôn trọng nhau vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng được quy định tại Điều 19 và Điều 21 của Luật

Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh K theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nuôi con chung: Chị L và anh K có 01 con chung là Đinh Thị Phương T, sinh ngày 01-11-2012. Chị L và anh K đều nhận nuôi cháu T, hiện cháu đã được chị L đón về chăm sóc. Xét thấy, hiện tại chị L và anh K đều có thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện để nuôi dạy con cái. Tuy nhiên, cháu T là con gái, hiện giờ còn nhỏ mới gần 08 tuổi, cháu có nguyện vọng được ở với chị L, chị L thì ở cùng bố mẹ chị tại thôn Đồi Mít, xã Phú Lộc, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình, bố mẹ chị L cũng có đề nghị Tòa án giao cháu T cho chị L nuôi dưỡng và cam kết sẽ cùng chị L chăm sóc tốt cho cháu T. Về phần anh K thì hiện đang làm trên nội thành Hải Phòng, nên cháu T chủ yếu ở cùng với mẹ anh K là bà Đinh Thị S, bà S cũng trình bày tại đơn đề nghị của mình, nếu cháu T muốn ở với bố hoặc mẹ thì anh K cũng đồng ý. Mặc dù anh K muốn nuôi cháu T, nhưng tại phiên tòa ngày 22-9-2020 và ngày 28-9-2020, anh K đều vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử thấy anh K không quyết tâm để được nuôi cháu T. Trên cơ sở xem xét điều kiện hoàn cảnh của chị L và anh K và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu T, Hội đồng xét xử cần giao cháu T cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Chị L và anh K có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị L được ly hôn anh Đinh Xuân K.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Đinh Thị Phương T, sinh ngày 01-11-2012 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị L và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết, hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, chị L và anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai số 0007126 ngày 28-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị L và anh K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

Nơi nhận:

- Đường sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường

